

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS - PT
Ngày: 31 - 8 - 2018
V/v tranh chấp đất và tài sản trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLPT - DS ngày 07 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp đất và tài sản trên đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 946/2018/QĐ - PT ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1962 và bà Dương Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Minh T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Minh T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (Chủ tịch UBND huyện L có Công văn số 1887/UBND – TNMT ngày 28/8/2018 xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn Ch, vắng mặt;

+ Bà Ngô Thị Đ, vắng mặt;

+ Ông Lê Văn T, vắng mặt;

+ Ông Lê Văn T2, có mặt;

+ Ông Lê Văn Ng, có mặt;

+ Bà Lê Thị H, vắng mặt;

- + Ông Trần Văn S, vắng mặt;
- + Ông Trần Quang Ph, có mặt;
- + Ông Phan Văn L, vắng mặt;
- + Ông Lê Xuân Th, vắng mặt;
- + Ông Lê Văn D, vắng mặt;
- + Ông Lê Văn Ch, vắng mặt;

Những người làm chứng trên đều trú tại: Thôn Minh T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình

- + Ông Phạm Xuân Th, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1962 và bà Dương Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Minh T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà của các đương sự, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện dự án trồng rừng Việt - Đức, năm 1998 hộ ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện L giao 01 lô đất có diện tích 19.000 m² tại thửa số 176, tờ bản đồ số 3, thuộc địa phận Khe B, xã Th, huyện L, theo Quyết định cấp đất số 766/1998/QĐ – UB ngày 24/7/1998 mang tên chủ hộ Lê Văn Ch. Ngày 27/8/1998, UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) đối với thửa đất nói trên, vào sổ cấp giấy số 00110/QSĐĐ/766/1998/QĐ-UB mang tên ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th. Sau khi được cấp đất, gia đình ông bà đã trồng cây thông theo Dự án Việt - Đức. Năm 2008, theo chủ trương đo đạc, lập lại bản đồ đại chính; gia đình ông xin cấp lại chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 979388, ngày 27/7/2009, mang tên hộ ông Lê Văn Ch và bà Dương Thị Th, diện tích 15.381 m² tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37, mục đích sử dụng đất là đất rừng sản xuất, thời hạn đến tháng 12/2048, nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Lô đất có tứ cận: Phía Bắc giáp lô số 552 có số đo: 193,40m, phía Nam giáp lô số : 573 có số đo 208.13m, phía Đông giáp đường (DGT) có số đo: 90.08m, phía Tây giáp lô số 552 có số đo 73.93m.

Cuối tháng 4 năm 2014, gia đình ông Trần Văn S đến chiếm đất và khai thác nhựa thông trên diện tích 5.400 m² đất rừng của gia đình ông, bà. Sự việc đã được Công an viên lập biên bản, UBND xã Th giải quyết nhưng gia đình ông S vẫn không chấp hành. Vì vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông

Trần Văn S và bà Lê Thị Ch trả lại đất và bồi thường thiệt hại do cây thông đã bị khai thác là 14.000.000 đồng.

- Bị đơn là ông Trần Văn S và bà Lê Thị Ch trình bày:

Thực hiện Dự án trồng rừng Việt – Đức, năm 1998 hộ ông bà được thôn và Ban dự án ghép với hộ ông Lê Văn Ch cùng một lô đất để trồng rừng tại Khe B, xã Th, huyện L. Thực tế sử dụng đất, 2 gia đình cùng làm chung và chia đều tiền Dự án hỗ trợ. Đến khi cây gần khai thác, ông S đã nhiều lần yêu cầu ông Ch để chia đất nhưng ông Ch chưa chấp nhận và đòi lấy 02 phần, chia cho gia đình ông bà 01 phần nên hai bên phát sinh tranh chấp. Việc thửa đất được cấp GCNQSDĐ cho ông Ch, bà Th, ông bà không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Ch, ông bà không chấp nhận, đề nghị Tòa án xem xét công nhận quyền sử dụng chung của hai gia đình đối với thửa đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2014/DS - ST ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy quy ết định: Buộc ông Trần Văn S, bà Lê Thị Ch trả lại cho ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th 5.400 m² đất và cây thông trên đất và bồi thường 3.000.000 đồng tiền khai thác cây trên đất.

Ngày 24 tháng 12 năm 2014 ông Trần Văn S kháng cáo bản án. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2015/DS – PT ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 46/2017/DS – GĐT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên: Chấp nhận kháng nghị của số 27/2017/KN – DS – VC2 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2015/DS – PT ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2014/DS - ST ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, ông Lê Văn Ch và bà Dương Thị Th có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Yêu cầu ông Trần Văn S, bà Lê Thị Ch phải trả lại 10.000 m² đất và cây thông trên đất tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37, bồi thường thiệt hại cây thông do đã bị khai thác là 11.920.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10 tháng 4 năm 2018, ông Ch, bà Th giữ nguyên yêu cầu ông S, bà Ch phải trả lại 10.000 m² đất, cây thông trên đất tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37 và bồi thường thiệt hại cây thông do đã bị khai thác là 25.920.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS - ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy quyết định:

Áp dụng các Điều 163, 164 và 189 của Bộ luật Dân sự; Điều 166, khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch và bà Dương Thị Th về việc buộc ông Trần Văn S và bà Lê Thị Ch trả lại 10000 m² đất và cây trên đất thửa số 568, tờ bản đồ số 37 tại Khe B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 979388 ngày 27/7/2009 mang tên ông Lê Văn Ch và bà Dương Thị Th với diện tích 15381 m². Tuyên bố thửa đất và cây trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên thuộc quyền sử dụng chung của hai hộ: Ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th và hộ ông Trần Văn S, bà Lê Thị Ch. Giao cho hai hộ có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chia tách để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới. Nếu một trong hai bên cố tình gây khó khăn thì bên kia được chủ động đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm các thủ tục.

Áp dụng Điều 584 Điều 589 của Bộ luật Dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Lê Văn Chiến, bà Dương Thị Thuần đối với ông Trần Văn Sắt, bà Lê Thị Chuyết về số tiền 25.920.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, ông Lê Văn Ch làm đơn kháng cáo với nội dung: Ông không chấp nhận bản án sơ thẩm, ông đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xét xử đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định kháng nghị số 1262/VKS – P9 với nội dung: Việc Tòa án cấp sơ thẩm công nhận diện tích 15381m² đất và cây trên đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 979388 ngày 27/7/2009 mang tên ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th là quyền sử dụng chung của hai hộ ông Ch và ông S, thừa nhận hai bên đương sự có quyền sở hữu chung, có quyền ngang nhau trong việc sử dụng đất và cây trên đất, lẽ ra trong trường hợp này Tòa án phải chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th đòi lại đất và tài sản trên đất; Diện tích đất tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để đảm bảo quyền lợi của hai bên đương sự, Tòa án cần áp dụng khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự để hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ch, bà Th; Bản án không chấp nhận yêu cầu giải quyết về phần tài sản trên đất của ông Ch, bà Th là chưa giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ các nội dung trên Quyết định kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm số 03/2018/DS – ST ngày 10

tháng 4 năm 2018 và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, ông Trần Văn S không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thống nhất được với nhau về giải quyết vụ án; đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Văn Chiến và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 10 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp đất và tài sản trên đất giữa hộ ông Lê Văn Ch và hộ ông Trần Văn S, ngày 23 tháng 4 năm 2018 ông Lê Văn Ch làm đơn kháng cáo, ngày 07 tháng 5 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kháng nghị số 1262/VKS – P9; đơn kháng cáo của ông Lê Văn Ch làm trong hạn luật định, đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành đúng hạn luật định theo quy định tại Điều 272, 273, 279 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Năm 1998, vợ chồng ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th được UBND huyện L giao 1,9 ha đất lâm nghiệp để trồng rừng Dự án Việt – Đức theo Quyết định số 766/1998/QĐ – UB ngày 24/7/1998. Ngày 27/8/1998 UBND huyện L cấp GCNQSDĐ với diện tích 19.000 m² tại thửa số 176, tờ bản đồ số 3, thuộc địa phận Khe B, xã Th, huyện L. Ngày 27/7/2009, Ông Ch, bà Th được UBND huyện L cấp đổi lại GCNQSDĐ với diện tích 15.381m² tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37.

[3] Thửa đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông Lê Văn Ch và hộ gia đình ông Trần Văn S đã được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ như đã nêu tại phần [2] nhưng quá trình thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ

thẩm không đưa UBND huyện L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Lẽ ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án cấp sơ thẩm phải hướng dẫn cho các bên đương sự yêu cầu xem xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ của UBND huyện L đã cấp cho vợ chồng ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th để chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết theo Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 27 tháng 11 năm 2017 ông Ch, bà Th yêu cầu ông S, bà Ch phải trả lại 10.000 m² đất, cây thông trên đất tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37 và bồi thường thiệt hại cây thông do đã bị khai thác là 11.920.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10 tháng 4 năm 2018 ông Ch, bà Th giữ nguyên yêu cầu ông S, bà Ch phải trả lại 10.000 m² đất, cây thông trên đất tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37 và bồi thường thiệt hại cây thông do đã bị khai thác là 25.920.000 đồng.

[6] Quyết định của bản án sơ thẩm số 03/2018/DS - ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại 10.000 m² đất, cây thông trên đất tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37 và bồi thường thiệt hại cây thông do đã bị khai thác 25.920.000 đồng; công nhận 15.381 m² đất và cây thông trên đất tại thửa số 568, tờ bản đồ số 37 là quyền sở hữu chung của hai hộ ông Ch, bà Th và ông S, bà Ch nhưng quá trình thu thập chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thẩm định tại chỗ và định giá thiệt hại số cây trên đất nên đã làm thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn.

[7] Bởi lẽ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 979388, ngày 27/7/2009 của UBND huyện L thì hộ ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th được cấp 15.381 m² đất, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 10.000 m² đất và cây thông trên đất (gần 2/3 diện tích nguyên đơn được cấp) nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ cần được xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy các sai sót, vi phạm của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Ch và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS - ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, giữ lại hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[9] Về án phí: Do bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy bị cấp phúc thẩm hủy, do đó các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS - ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy xét xử vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa nguyên đơn ông Lê Văn Ch, bà Dương Thị Th và bị đơn ông Trần Văn S, bà Lê Thị Ch; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND huyện Lê Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lê Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa